TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Chiếnc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Nguyễn Đức Đông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Dương Thị Đ** , sinh năm:1978. Địa chỉ: Thôn Trạch Xá, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Chị Đ có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn Chiến**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Trạch Xá, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Anh Chiến có mặt tại phiên tòa.

3. *Người làm chứng*:

3.1. Ông Lưu Đình Sáu, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Trạch Xá, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

3.2 Bà Vũ Thị Đầu, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn Trạch Xá, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương .

Ông Sáu và bà Đầu vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 7/7/2017, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Chiến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống độc lập tại thôn Trạch Xá, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2005 thì chị đi lao động tại nước ngoài và đến năm 2013 chị về nước hẳn. Từ đầu năm 2014 vợ chồng chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Chiến không chịu lao động, thường xuyên thay đổi công việc, không làm ra tiền. Chị góp ý nhưng anh Chiến không tiếp thu. Anh Chiến còn miệt thị chị, rằng chị có quan hệ lăng nhăng khi ở nước ngoài nên vợ chồng mới chậm có con thứ hai, khiến chị bị xúc phạm nặng nề. Ngoài ra, anh Chiến còn nghi ngờ chị mang tiền về cho bố mẹ đẻ. Do không hài lòng nên anh Chiến có thái độ ứng xử hỗn láo, khinh thường bố mẹ chị. Chính vì tất cả những mâu thuẫn nêu trên giữa vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí còn xảy ra xô xát. Đến nay mâu thuẫn kéo dài đã ba năm, chị không có cách nào giải quyết mâu thuẫn và không đủ kiên nhẫn với với anh Chiến, vợ chồng tuy vẫn sống chung cùng một nhà, song không còn sinh hoạt tình cảm khoảng 2 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Chiến không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chiến.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Chiến có hai con chung là Phạm Bảo Ngọc, sinh ngày 12/8/2001; Phạm Tuấn Khải, sinh ngày 30/8/2015. Chị hiện nay đang làm công nhân gần nhà, thu nhập ổn định bình quân khoảng 4.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định là ngôi nhà vợ chồng chị hiện tại đang ở, nếu vợ chồng chị ly hôn, thì chị và anh Chiến đã thỏa thuận là chị sẽ ở đất này, còn anh Chiến sẽ ở mảnh đất khác của vợ chồng chị, nên đảm bảo điều kiện chỗ ở sau khi ly hôn. Do điều kiện như vậy, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Phạm Văn Chiến phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Văn Chiến trình bày:

Anh và chị Dương Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hồng vào năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại thôn Trạch Xá, xã Tân Hồng. Sống chung được vài năm chị Đ đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, năm 2014 chị Đ về nước ở hẳn cho đến nay. Trong thời gian chị Đ đi Đài Loan, vợ chồng anh bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do chị Đ không tôn trọng anh, làm ra tiền nhưng không gửi về cho chồng mà lại gửi về nhà bố mẹ đẻ. Sau khi chị Đ về nước, chị lại vẫn tiếp tục không tôn trọng anh, thể hiện ở việc chị Đ có những câu nói, thái độ ứng xử khiến anh cảm thấy rất khó chịu, xúc phạm nhân phẩm của anh, với ý coi thường anh không làm ra tiền, không làm chủ được gia đình, ngu dốt. Anh khẳng định, do hoàn cảnh riêng, anh

không còn bố mẹ để giúp đỡ trong cuộc sống, nên gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm công ăn việc làm, công việc có được chỉ đem lại thu nhập thấp, không ổn định chứ không phải là anh lười. Do thái độ của chị Đ như vậy, nên vợ chồng thường xảy ra lời qua tiếng lại, cãi cọ, thậm chí có lần còn xảy ra xô xát, căng thẳng nhất là vào khoảng tháng 6/2017, chị Đ còn cầm cả chiếc ghế đánh anh. Ngoài ra, trong thời gian chị Đ đi nước ngoài, qua nhiều nguồn tin, anh được biết chị Đ có quan hệ tình cảm bên ngoài, nên khi chị Đ về nước, vợ chồng cũng xảy ra to tiếng về vấn đề này. Còn trong quan hệ gia đình, anh cũng không hài lòng với bố đẻ chị Đ vì can thiệp quá sâu vào cuộc sống gia đình anh, đặc biệt là về vấn đề kinh tế, coi thường anh, cho rằng anh không bằng người, vì thế giữa anh và gia đình nhà vợ cũng xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù vậy, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Đ và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dưỡng con cái còn nhỏ nên không nhất trí ly hôn, song anh thừa nhận anh không có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn.

Về con chung: Anh và chị Đ có hai con chung là Phạm Bảo Ngọc, sinh ngày 12/8/2001; Phạm Tuấn Khải, sinh ngày 30/8/2015. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh không có quan điểm gì về việc nuôi con, nhưng tại phiên tòa anh nhất trí với yêu cầu của chị Đ về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Chiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chứng cứ trong vụ án:

- Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Đ, anh Chiến.

- Tài liệu chứng cứ chị Đ nộp: Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của con chung.

- Lời khai của con chung của chị Đ và anh Chiến là cháu Phạm Bảo Ngọc có nguyện vọng được ở với chị Đ, nếu anh Chiến và chị Đ ly hôn.

- Lời khai của ông Lưu Đình Sáu là cậu ruột của anh Phạm Văn Chiến: Bố mẹ đẻ của anh Chiến không còn ở địa phương nên anh Chiến được gia đình ông tổ chức cho kết hôn với chị Đ . Trong quá trình chung sống, anh Chiến và chị Đ có mâu thuẫn vì anh Chiến cho rằng chị Đ khi ở nước ngoài đã gửi hết tiền về cho bố mẹ đẻ quản lý, như vậy là không tôn trọng anh. Ngoài ra anh Chiến không có công ăn việc làm ổn định, cũng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Theo quan điểm của ông, Tòa án cố gắng hòa giải cho anh chị về chung sống vì con cái, song nếu chị Đ cứ cương quyết yêu cầu ly hôn thì cũng phải giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: chị Đ và anh Chiến có hai con là Phạm Bảo Ngọc và Phạm Tuấn Khải, hai cháu đang ở cùng với anh chị. Theo ông, nếu vợ chồng ly hôn nên giao cho anh chị mỗi người nuôi một con. Hiện tại anh Chiến thường xuyên đi cả ngày từ sáng đến tối mới về, còn cụ thể làm gì, ở đâu ông không biết.

- Lời khai của người làm chứng là bà Vũ Thị Đầu là mẹ đẻ của chị Dương Thị Đ: Anh Chiến lười lao động không chịu làm ăn, làm ra đồng nào tiêu hết đồng đó. Khi chị Đ đi lao động ở nước ngoài, gia đình bà phải đứng ra lo cho chị Đ thủ tục đi, nên khi chị làm ra tiền phải gửi về cho gia đình bà trả nợ, nhưng anh Chiến

không bằng lòng về việc này, nên có thái độ không tôn trọng gia đình bà. Khi nước ngoài chị Đ có gửi tiền về cho anh Chiến mua tivi, xe đạp điện, giường gỗ xong anh Chiến đều không giữ được, vì thế vợ chồng xảy ra cãi nhau thường xuyên, cho đến nay đã 2 năm vợ chồng chị Đ không còn sinh hoạt tình cảm với nhau nữa mặc dù vẫn cùng sống một nhà. Với gia đình nhà vợ anh Chiến cũng có thái độ thất lễ nên đã lâu gia đình bà không cho anh Chiến vào thăm. Nay chị Đ xin ly hôn quan điểm của bà là do chị Đ dứt khoát muốn ly hôn và anh Chiến đã mấy lần thách thức chị ly hôn, vợ chồng khó có khả năng hòa giải, nên xử cho anh chị ly hôn. Về con chung: anh Chiến và chị Đ có hai con là Phạm Bảo Ngọc và Phạm Tuấn Khải. Cháu Ngọc từ khi chị Đ đi nước ngoài, anh Chiến đều để cháu Ngọc cho gia đình bà nuôi dưỡng cho đến tận khi chị Đ về nước thì mới đón về sống cùng bố mẹ. Về phía anh Chiến, từ tết năm 2017 đến nay đã thay đổi công việc liên tục, nguyên do là anh Chiến lười biếng, không kiên trì làm việc.

- Kết quả xác minh tài chính quyền địa phương thể hiện giữa anh Chiến và chị Đ trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn liên quan đến vấn đề tiền nong của chị Đ khi làm việc ở nước ngoài, vấn đề việc làm của anh Chiến không ổn định, vấn đề quan hệ giữa Chiến với gia đình vợ, nên vợ chồng thường cãi nhau. Nay chị Đ xin ly hôn quan điểm của địa phương là tùy theo quy định của pháp luật để giải quyết. Về con chung: Anh Chiến và chị Đ có hai con đang ở chung với anh chị. Về vấn đề việc làm, anh Chiến vẫn đi làm xong thường xuyên thay đổi công việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, tổ chức hòa giải và điều hành phiên tòa.

- Về giải quyết vụ án:

Chị Đ và anh Chiến kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hồng, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến ly thân về mặt tình cảm đã lâu. Vì vậy chị Đ yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Chiến là có căn cứ. Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Đ, xử cho chị Đ ly hôn anh Chiến.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Phạm Bảo Ngọc và Phạm Tuấn Khải, cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Chiến được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh Chiến cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Đ và anh Phạm Văn Chiến kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hồng vào năm 2000, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Đ chung sống tại thôn Trạch Xá, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Đ và anh Chiến xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Chiến không chịu khó, kiên trì nên thường xuyên thay đổi công việc, khiến thu nhập bấp bênh, anh đã được chị Đ góp ý, song không thay đổi khiến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, anh Chiến cho rằng chị Đ và gia đình chị Đ coi thường anh, chê anh kém cỏi, không bằng người và chị Đ lại quản lý hết kinh tế, như vậy là không tôn trọng anh nên giữa anh Chiến với chị Đ và gia đình chị cũng xảy ra mâu thuẫn. Thêm vào đó, anh Chiến thiếu tin tưởng vào tình cảm của chị Đ, nghi ngờ chị Đ có quan hệ tình cảm với người khác trong thời gian chị đi lao động ở nước ngoài, nên anh có lời nói xúc phạm chị Đ. Ngược lại chị Đ, do bức xúc với việc anh Chiến không chịu khó, kiên trì làm việc, lại có thái độ bất kính với cha mẹ chị, cũng như nghĩ xấu về chị, nên chị Đ mất niềm tin vào việc xây dựng gia đình hạnh phúc với anh Chiến và có những lúc do thiếu kiềm chế, thiếu mềm dẻo trong ứng xử, giữa chị và anh Chiến đã xảy ra xô xát. Như vậy, giữa chị Đ và anh Chiến đã không tin tưởng nhau về tình cảm, bất đồng trong quản lý kinh tế, trong vấn đề việc làm, thiếu sự cảm thông trong nhìn nhận, đánh giá về nhau, thiếu sự khéo léo trong ứng xử trong quan hệ với người thân, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng. Tình trạng mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, đến nay tuy vẫn chung sống cùng một nhà song anh chị ly thân (về mặt tình cảm) đã được 2 năm. Cả hai bên đều không có biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn, mặc dù đã được người thân khuyên bảo, hòa giải. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng vợ chồng chị Đ và anh Chiến đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đ ly hôn anh Chiến.

[2.2]. Về quan hệ con chung:

Chị Đ và anh Chiến có 02 con chung là Phạm Bảo Ngọc, sinh ngày 12/8/2001; Phạm Tuấn Khải, sinh ngày 30/8/2015.

Xét hiện nay chị Đ có công ăn việc làm ổn định, tự thu xếp được chỗ ở trong trường hợp vợ chồng ly hôn; cháu Phạm Bảo Ngọc có nguyện vọng ở với chị Đ, còn cháu Phạm Tuấn Khải chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Đ và anh Chiến tự thỏa thuận được với nhau để chị Đ nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc tự thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quyền lợi của các con, nên cần căn cứ điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc để chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con Phạm Bảo Ngọc, Phạm Tuấn Khải cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Đ tự nguyện không yêu cầu anh Chiến cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Dương Thị Đ là nguyên đơn, nên phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Đ ly hôn anh Phạm Văn Chiến.

- Về quan hệ con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của chị Dương Thị Đ và anh Phạm Văn Chiến về việc chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Bảo Ngọc, sinh ngày 12/8/2001; Phạm Tuấn Khải, sinh ngày 30/8/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi (hiện tại hai con đang ở với chị Đ, anh Chiến). Anh Chiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh Chiến cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

- Về án phí: Chị Dương Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang là 300.000 đồng (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2014/0002313 ngày 10/7/2017). Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã Tân Hồng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN CƯỜNG